

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG MẦM NON CẨM HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024– 2025 KHỐI MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

- Căn cứ vào mục tiêu, kết quả mong đợi độ tuổi 5 – 6 tuổi;
- Căn cứ vào khung thời gian thực hiện chương trình GDMN (35 tuần/năm);
- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung giáo dục trong Chương trình GDMN;
- Căn cứ vào nhu cầu khả năng hứng thú của trẻ 5-6 tuổi;
- Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, văn hóa, năng lực CBQL, GV khối 5-6 của trường mầm non Cẩm Hưng;
- Căn cứ vào sự mong đợi của xã hội và phụ huynh học sinh địa phương Cẩm Hưng;
- Căn cứ vào đề án phát triển giáo dục của trường MN Cẩm Hưng.
- Căn cứ vào khoảng thời gian dự kiến cho việc thực hiện các chủ đề.

II. GHI CHÚ:

Chủ đề 1: Trường mầm non

Chủ đề 2: Bản thân

Chủ đề 3: Gia đình

Chủ đề 4: Nghề nghiệp

Chủ đề 5: Thế giới động vật

Chủ đề 6: Thực vật – Tết và mùa xuân

Chủ đề 7: Giao thông

Chủ đề 8: Nước và hiện tượng tự nhiên.

Chủ đề 9: Quê hương đất nước Bắc Hồ - Trường Tiểu Học

Trường mầm non Cẩm Hưng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023- 2024 khối mẫu giáo 5- 6 tuổi như sau:

[illegible]

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
		- Đi và đập bắt bóng - Bật tách khớp chân qua 7 ô.									X
6	Thực hiện được các vận động	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay, gập, mở lần lượt từng ngón tay.	X			X	X		X	X	
		- Bẻ, nắn, lắp, ráp, xé, cắt đường vòng cung.				X		X			
7	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động.	- Tô, đồ theo nét	X						X		
		- Cắt, xé đường vòng cung	X	X					X		
		- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.		X							
		- Tự cài, cởi cúc áo, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây	X					X		X	
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe											
8	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. + Cân nặng của trẻ 72 tháng - Trẻ trai: 15,9- 27,1 Kg - Trẻ gái: 15,3- 27,7 Kg	- Trẻ khỏe mạnh, ăn đầy đủ 4 nhóm thực phẩm, đảm bảo đủ lượng, đủ chất.	X					X			X

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
	+ Chiều cao của trẻ 72 tháng - Trẻ trai: 106,1- 125,8 cm - Trẻ gái: 104,9- 125,4 cm										
9	Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: Chất đạm: Thịt, cá...chất béo, chất bột đường, chất vitamin và muối khoáng: Rau, quả...)			X			X			
		- Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.						X			
10	Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- Kể tên được một số món ăn hàng ngày: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.						X			

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
11	Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín uống sôi để khỏe mạnh.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	x								
		- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).					x				
12	Thực hiện được một số việc đơn giản.	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.	x			x			x		
		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	x						x		
13	Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	Tự biết xúc cơm, dùng cốc uống nước, bàn chải đánh răng, lược chải.			x						
14	Có một số hành vi thói quen tốt trong ăn uống.	- Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn. - Không đùa nghịch làm vãi thức ăn.	x								
		- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, đùa nghịch ngoài đường				x					

[illegible]

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
18	Nhận biết được nguy cơ không an toàn và cách phòng tránh	- Không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, dễ bị hóc sặc.		X				X			
		- Biết không tự ý uống thuốc. - Biết: ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.						X			
19	Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Biết gọi người lớn và chạy ra khỏi nơi nguy hiểm khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy; có bạn, người rơi xuống nước, ngã chảy máu.				X			X		
		- Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	X								
		- Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.			X						

[illegible]

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
27	Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu					X	X			
		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu.	X								
		- Phân loại một số phương tiện giao thông theo 2-3 dấu hiệu.							X		
28	Nhận xét, giải thích được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.	- Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	X								
		- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.					X	X			
		- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.								X	
29	Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Tìm ra cách khác để giải quyết vấn đề: Biết đặt ván gỗ dốc hơn để xe ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn; đổ nước vào cốc cho quả bóng nổi lên và dễ dàng lấy qua bóng ra khỏi chiếc cốc nhỏ.		X							

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
		- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi... - Một số hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, bão lũ, gió, sấm chớp...) - Tên gọi, một số đặc điểm đặc trưng của từng mùa.									
31	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.					X				
32	Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra.	- Dự đoán 1 số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra (Mưa, gió, sấm chớp,...) và giải thích dự đoán của mình.								X	
Làm quen với các khái niệm sơ đẳng về toán											
33	Quan tâm đến các con số.	- Thích nói về số lượng và số đếm, hỏi: “Bao nhiêu?”; “Đây là mấy?”.	X								
34	Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
35	Biết tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.			X	X	X	X	X		X

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
40	Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. VD: Sắp xếp theo quy tắc 1:1:1; 1:2:1; 2:1:2								X	X
41	Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Tạo ra quy tắc sắp xếp theo cách riêng của bản thân.								X	
42	Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Trẻ thực hiện đo độ dài của một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.					X				
		- Trẻ thực hiện đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.							X		
		- Đo dung tích các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo.								X	
43	Gọi tên và chỉ ra các điểm giống nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ; chỉ ra các điểm giống nhau và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.			X	X					
		- Chắp ghép các hình hình học bằng các cách khác nhau, để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.								X	
44	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- sau, trên- dưới, phải-trái) so với bản thân trẻ,		X	X						

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
		với người khác, với một vật nào đó làm chuẩn.									
45	Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Nhận biết và gọi đúng tên các thứ trong tuần.									X
		- Nhận biết và gọi đúng tên các mùa trong năm.								X	
Khám phá xã hội											
46	Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.		X							
47	Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình.			X						
48	Nói địa chỉ gia đình mình, số điện thoại (nếu có) khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình: Số nhà, đường phố, thôn xóm...của gia đình, số điện thoại của người thân trong gia đình.			X						
49	Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp, tên trường, địa chỉ của trường lớp, mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường lớp.	X								

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
	thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương đất nước.	hương, đất nước: Tìm hiểu về Hồ gươm, lăng Bác Hồ, nghĩa trang liệt sĩ.									
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ											
55	Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Hiểu được lời nói, chỉ dẫn của người khác và phản hồi lại bằng những hành động hoặc lời nói phù hợp trong các hoạt động hàng ngày: “Các bạn có tên T đứng sang bên phải, các bạn có tên H đứng sang bên trái”. - Hiểu và làm theo được- 2-3 yêu cầu liên tiếp		x							
56	Hiểu nghĩa từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản gần gũi.	- Hiểu các từ khái quát, các từ trái nghĩa: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...). - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.			x			x			
57	Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Chăm chú nghe người khác nói và diễn đạt cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.		x							

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
58	Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè, câu đố phù hợp với độ tuổi và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
59	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định. - Kể lại sự việc theo trình tự - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.			X						
60	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng phù hợp với ngữ cảnh.				X					
61	Sử dụng được các loại câu trong giao tiếp.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “Do đâu mà có?”.		X							

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
		- Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”; “như thế nào?”; “làm bằng gì?”.									
62	Sử dụng câu để miêu tả sự việc với một số thông tin về hoạt động, tính cách, trạng thái của nhân vật.	- Miêu tả hay kể rõ ràng, mạch lạc theo trình tự logic nhất định về một sự việc, hiện tượng mà trẻ biết hoặc nhìn thấy. - Miêu tả tranh vẽ, sản phẩm tạo hình của bản thân.				X					
63	Đọc biểu cảm một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	Đọc biểu cảm một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
64	Kể có sự thay đổi một vài tình tiết.	Kể lại chuyện có sự thay đổi một vài tình tiết: Thay đổi tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung chuyện.									X
65	Đóng được vai của nhân vật trong chuyện.	- Trẻ tham gia đóng kịch các câu chuyện mà trẻ đã biết, phù hợp với độ tuổi của trẻ.						X			
66	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Sử dụng được các từ như: “cảm ơn”, “xin phép” “xin lỗi” “thưa” “ạ” “vâng”...phù hợp với tình huống.			X						

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
67	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp				X					
68	Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát.	- Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát.									X
69	Chọn sách để “đọc” và xem, có khả năng “Đọc” theo truyện tranh đã biết,	- Tự kể chuyện theo sách truyện đã được nghe. - Xem và nghe “đọc” các loại sách khác nhau.							X		
70	Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh vẽ minh họa trong sách truyện đã được nghe. - Nói được thứ tự của sự việc từ truyện tranh, sắp xếp theo trình tự một bộ tranh liên hoàn và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.						X			
71	Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu đến cuối sách.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Làm quen với cách đọc sách (hướng đọc: Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu).				X					

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
72	Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách.	- Giữ gìn và bảo vệ sách.		x							
73	Nhận ra kí hiệu thông thường và hiểu được ý nghĩa một số kí hiệu, biểu tượng trong cuộc sống.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, biển báo giao thông, cảnh lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường dành cho người đi bộ...)	x						x		
74	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng 29 chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt và phát âm đúng các chữ cái. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu và phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu	x	x	x	x	x	x	x	x	x
75	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.									x
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI											
76	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại.	- Nói được những thông tin cá nhân như: Họ tên, tuổi, tên lớp/trường mà trẻ đang học...	x								
		- Nói được một số thông tin về gia đình: Họ tên bố, mẹ, anh, chị, em; nghề nghiệp của bố, mẹ. - Nói được địa chỉ nơi ở như: Số nhà, thôn, xóm, xã, huyện.			x						

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
77	Nói được sở thích, khả năng của bản thân như:	- Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được: Con thích chơi bán hàng, con có thể bê được cái ghế nhưng không thể bê được cái bàn vì nó nặng quá.									X
78	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn.	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác: Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng. - Nhận ra và chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình về ngoại hình, cơ thể, khả năng, sở thích, ngôn ngữ...		X							
79	Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình.	- Vị trí, trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. - Vị trí, trách nhiệm của bản thân trong lớp học.			X						
80	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Ngoan ngoãn vâng lời, yêu mến, quan tâm, đến người thân trong gia đình. - Vui vẻ thực hiện công việc được giao: Trục nhật, xếp dọn đồ chơi...			X						

[illegible]

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
95	Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.		X		X					
96	Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn.	- Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn.								X	
97	Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.	- Thích tham gia vào các hoạt động chăm sóc cây: Tưới nước cho cây, nhổ cỏ, bắt sâu cho cây... - Yêu quý, quan tâm, chăm sóc cho các con vật nuôi gần gũi với trẻ. Buồn khi thấy cây, hoa bị gãy nát, con vật bị đau...					X	X			
98	Biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ vệ sinh môi trường, không vứt rác bừa bãi, vứt rác đúng nơi quy định.	X	X							
99	Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường.	- Không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa... - Bỏ rác đúng nơi quy định						X			
100	Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”, “sai”, “tốt”, “xấu”.	- Nhận ra hành vi đúng/sai của mọi người trong ứng xử với môi trường xung quanh và ảnh hưởng của những hành vi					X		X	X	

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
		đúng hoặc sai đối với môi trường.									
101	Biết tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày.	- Có ý thức tự giác tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.				X	X				
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ											
102	Biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.								X	
103	Biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của bài hát, bản nhạc.				X				X	
104	Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về các tác phẩm tạo hình.	- Trẻ thích thú nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét và bố cục.				X					

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
105	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát bài hát.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
106	Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức khác nhau.	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc: Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa.	X		X	X		X	X		X
107	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm.					X			X	
108	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
109	Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục cân đối.			X			X	X	X	
110	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	X							X	

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			CĐ1	CĐ2	CĐ3	CĐ4	CĐ5	CĐ6	CĐ7	CĐ8	CĐ9
111	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		X							
112	Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.					X				X
113	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.		X				X			
114	Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	Lựa chọn gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn phù hợp với bài hát, bản nhạc quen thuộc.							X		
115	Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình		X					X		X
Tổng			33	31	33	30	32	33	31	30	32

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI MẪU GIÁO 5- 6 TUỔI

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	NGÀY LỄ HỘI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THÁNG
1	Trường mầm non	Ngày hội đến trường của bé	Ngày hội đến trường Tết Trung Thu	Tuần 1	9
		Bé tự giới thiệu về mình		Tuần 2	
		Lớp mẫu giáo 5 tuổi		Tuần 3	
2	Bản thân	Bạn và tôi		Tuần 4	9-10
		Cơ thể của tôi		Tuần 5	
		Nhu cầu của bé		Tuần 6	
3	Gia đình	Người thân trong gia đình	Ngày phụ nữ VN 20-10	Tuần 7	10-11
		Họ hàng của gia đình		Tuần 8	
		Đồ dùng trong gia đình		Tuần 9	
		Nhu cầu của gia đình và các kiểu nhà		Tuần 10	
4	Nghề nghiệp	Ngày nhà giáo việt Nam	Ngày nhà giáo VN 20-11	Tuần 11	11- 12
		Một số nghề phổ biến trong xã hội		Tuần 12	
		Một số nghề truyền thống của địa phương		Tuần 13	
		Đồ dùng và sản phẩm của một số nghề.		Tuần 14	
5	Thế giới động vật	Con vật thân quen trong gia đình	Ngày 22-12 QĐNDVN	Tuần 15	12-1
		Con vật thân quen sống dưới nước		Tuần 16	
		Con vật sống trong rừng		Tuần 17	
		Côn trùng		Tuần 18	
6	Thực vật - Tết và mùa xuân	Các loại rau xanh	Lễ hội mừng xuân	Tuần 19	1-2
		Sự phát triển của cây		Tuần 20	

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	NGÀY LỄ HỘI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THÁNG
		Tết và mùa xuân	<i>(Nghỉ Tết Nguyên Đán từ ngày 25/01 đến 02/02/2025)</i>	Tuần 21	
		Các loại hoa quả ngày tết		Tuần 22	
7	Giao thông	Một số PTGT đường bộ	Ngày Quốc tế 08/3	Tuần 23	2-3
		Một số PTGT đường sắt		Tuần 24	
		Một số PTGT đường hàng không		Tuần 25	
		Một số PTGT đường thủy		Tuần 26	
8	Nước và hiện tượng tự nhiên	Các yếu tố tự nhiên		Tuần 27	3-4
		Thứ tự các mùa trong năm		Tuần 28	
		Tầm quan trọng của nước		Tuần 29	
		Ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng		Tuần 30	
9	Quê hương đất nước Bác Hồ - Trường tiểu học	Quê hương Cẩm Hưng Của Bé	Ngày giải phóng Miền Nam 30/4 Ngày sinh nhật Bác 19/5	Tuần 31	4-5
		Thủ đô Hà Nội		Tuần 32	
		Bác Hồ kính yêu		Tuần 33	
		Bé chuẩn bị lên lớp 1		Tuần 34	
		Một số đồ dùng học sinh tiểu học		Tuần 35	

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH

Cẩm Hưng, ngày tháng năm 2024
NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

**C. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN
KHỐI MẪU GIÁO 5- 6 TUỔI NĂM HỌC 2024–2025**

ST T	TÊN CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	TUẦN	THÁNG	MỤC TIÊU THỰC HIỆN
1	Trường mầm non (3 tuần, từ ngày 09/09 đến ngày 27/09/2024)	Ngày hội đến trường của bé	Tuần 1	9	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 14, 19, 21, 27, 28, 30, 33, 34, 37, 49, 50, 53, 58, 63, 73, 74, 76, 87, 91, 98, 105, 106, 108, 110 (33 mục tiêu)
		Bé tự giới thiệu về mình <i>Vui tết trung thu</i>	Tuần 2		
		Lớp mẫu giáo 5 tuổi	Tuần 3		
2	Bản thân (3 tuần, từ ngày 30/09 đến ngày 18/10/2024)	Bạn và tôi	Tuần 4	9-10	1, 2, 5, 7, 15, 18, 29, 30, 34, 36, 37, 44, 46, 51, 55, 57, 58, 61, 63, 72, 74, 78, 83, 84, 95, 98, 105, 108, 111, 113, 115 (31 mục tiêu)
		Cơ thể của tôi	Tuần 5		
		Nhu cầu của bé	Tuần 6		
3	Gia đình (4 tuần, từ ngày 21/10 đến ngày 15/11/2024)	Người thân trong gia đình <i>Ngày phụ nữ VN</i>	Tuần 7	10-11	1, 2, 4, 5, 9, 13, 16, 19, 30, 34, 35, 38, 39, 43, 44, 47, 48, 53, 56, 58, 59, 63, 66, 74, 76, 79, 80, 86, 91, 105, 106, 108, 109 (33 mục tiêu)
		Họ hàng của gia đình	Tuần 8		
		Đồ dùng trong gia đình	Tuần 9		
		Nhu cầu của gia đình và các kiểu nhà	Tuần 10		
4	Nghề nghiệp (4 tuần, từ ngày 18/11 đến ngày 13/12/2024)	Ngày nhà giáo việt Nam <i>Ngày nhà giáo VN 20/11</i>	Tuần 11	11- 12	1, 2, 4, 5, 6, 12, 14, 19, 30, 34, 35, 36, 43, 52, 53, 58, 60, 62, 63, 67, 71, 74, 82, 95, 101, 103, 104, 105, 106, 108 (30 mục tiêu)
		Một số nghề phổ biến trong xã hội	Tuần 12		
		Một số nghề truyền thống của địa phương	Tuần 13		
		Đồ dùng và sản phẩm của một số nghề.	Tuần 14		

ST T	TÊN CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	TUẦN	THÁNG	MỤC TIÊU THỰC HIỆN
5	Thế giới động vật (4 tuần, từ ngày 16/12/2024 đến ngày 10/01/2025)	Con vật thân quen trong gia đình <i>Ngày QPTD</i>	Tuần 15	12-1	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 15, 22, 27, 28, 30, 31, 34, 35, 36, 37, 42, 53, 58, 63, 74, 84, 93, 97, 100, 101, 105, 107, 108, 112 (32 mục tiêu) Kết thúc học kì 1
		Con vật thân quen sống dưới nước	Tuần 16		
		Con vật sống trong rừng	Tuần 17		
		Côn trùng	Tuần 18		
6	Thực vật - Tết và mùa xuân. (4 tuần, từ ngày 13/01 đến ngày 14/02/2025)	Các loại rau xanh	Tuần 19	1-2	1, 2, 4, 5, 6, 9, 10, 18, 24, 25, 27, 28, 30, 34, 35, 36, 37, 53, 56, 58, 63, 65, 70, 74, 81, 92, 97, 99, 105, 106, 108, 109, 113. (33 mục tiêu)
		Sự phát triển của cây	Tuần 20		
		Tết và mùa xuân	Tuần 21		
		Các loại hoa quả ngày tết <i>Lễ hội mừng xuân</i>	Tuần 22		
<i>(Nghỉ Tết Nguyên Đán từ ngày 25/01 đến 02/02/2025)</i>					
7	Giao thông (4tuần, từ ngày 17/02 đến 14/03/2025)	Một số PTGT đường bộ	Tuần 23	2-3	1, 4, 5, 6, 7, 12, 19, 21, 23, 27, 30, 34, 35, 36, 37, 42, 53, 58, 63, 69, 73, 74, 85, 91, 100, 105, 106, 108, 109, 114, 115 (31 mục tiêu)
		Một số PTGT đường sắt	Tuần 24		
		Một số PTGT đường hàng không	Tuần 25		
		Một số PTGT đường thủy	Tuần 26		
8	Nước và hiện tượng tự nhiên (4 tuần, từ ngày 17/03 đến ngày 11/4/2025)	Các yếu tố tự nhiên	Tuần 27	3-4	1, 3, 4, 5, 6, 15, 17, 25, 28, 30, 32, 34, 40, 41, 42, 43, 45, 58, 63, 74, 94, 96, 100, 102, 103, 105, 107, 108, 109, 110 (30 mục tiêu)
		Thứ tự các mùa trong năm	Tuần 28		
		Tầm quan trọng của nước	Tuần 29		
		Ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng	Tuần 30		
9		Quê hương Cẩm Hưng Của Bé	Tuần 31	4-5	

ST T	TÊN CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	TUẦN	THÁNG	MỤC TIÊU THỰC HIỆN
	Quê hương đất nước Bắc Hồ, trường Tiểu học. <i>(5 tuần, từ ngày 14/04 đến ngày 16/05/2025)</i>	Thủ đô Hà Nội – Ngày 30/04	Tuần 32		1, 2, 3, 5, 8, 15, 20, 22, 26, 34, 35, 37, 39, 40, 45, 53, 54, 58, 63, 64, 68, 74, 75, 77, 88, 89, 90, 105, 106, 108, 112, 115 (32 mục tiêu)
		Bác Hồ kính yêu	Tuần 33		
		Bé chuẩn bị lên lớp 1	Tuần 34		
		Một số đồ dùng học sinh tiểu học – Ngày sinh nhật Bác 19/5	Tuần 35		

PHÓ HIỆU TRƯỞNG KÝ, DUYỆT

Cẩm Hưng, ngày ... tháng ... năm 2024
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Hải

Hoàng Thị Hà

**D. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG ÁP DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP TIỀN TIẾN Ở CÁC CHỦ ĐỀ
LỚP MẪU GIÁO 5- 6 TUỔI C NĂM HỌC 2024–2025**

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN HOẠT ĐỘNG
1	Trường mầm non	- LQCC: O,Ô,Ơ - Khám phá bánh trung thu
2	Bản thân	- Bưu thiếp tặng mẹ - Bật liên tục qua 5 ô
3	Gia đình	Làm khung ảnh gia đình - LQCC: U,U'
4	Nghề nghiệp	Làm sinh tố
5	Thế giới động vật	Khám phá về côn trùng
6	Thực vật – Tết và mùa xuân	Khám phá quy trình gói bánh chưng
7	Giao thông	Làm cột đèn giao thông
8	Nước và các hiện tượng tự nhiên	Thiết kế điều
9	Quê hương, đất nước, Bác Hồ và trường tiểu học	Trang trí khung ảnh Bác Hồ

TỔ TRƯỞNG, KÝ DUYỆT

HOÀNG THỊ HÀ

Cẩm Hưng, ngày tháng 08 năm 2024

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
GIÁO VIÊN**

TRẦN THỊ BÍCH NGÀ

